BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3236/QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2009

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 270 Ngày 16/11/2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng cho các cá nhân

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 32/CP, ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng; Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, ngày 30-9-2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2455/GD-ĐT ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Xét biên bản cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đại học Đà Nẵng ngày 08 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng năm học 2007-2008 cho 98 cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các đơn vị thuộc Đại học Đà Nẵng (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 73 Mục 3 Chương V Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Đại học Đà Nẵng (Mức thưởng 150.000 đồng /cá nhân).

Điều 3: Chánh văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan của Đại học Đà Nẵng, cùng các cá nhân có tên ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT;
Ban TrTGD&CTTĐ.

GS.TSKH BÙI VĂN GA

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
Kèm theo quyết định số 3236/QĐ-ĐHĐN ngày 20 tháng 10 năm 2009

01. Trần Hữu Chung	Văn phòng ĐHĐN
02. Nguyễn Bá Thắng	Văn phòng ĐHĐN
03. Trần Thị Nguyện	Trung tâm Giáo dục thể chất
04. Nguyễn Thị Sương	Trung tâm Giáo dục thể chất
05. Trần Phước Sơn	Trung tâm Phát triển phần mềm
06. Phạm Thị Hoa	Văn phòng Đảng ủy ĐHĐN
07. Huỳnh Ngọc Minh Thi	Trung tâm Thông tin - Học liệu
08. Đoàn Duy Bằng	Trung tâm Thông tin - Học liệu
09. Nguyễn Thanh Hà	Ban Tổ chức cán bộ
10. Trần Quý Phương	Ban Quản trị thiết bị
11. Đoàn Ngọc Quang Minh	Trung tâm Đào tạo thường xuyên ĐHĐN
12. Nguyễn Thị Huê	Khoa Y Dược
13. Trương Vũ Bình	Phân hiệu Kon Tum
14. Đinh Quang Trung	Tổ Quản trị mạng thông tin ĐHĐN
15. Nguyễn Dân	Khoa Hóa, Trường Đại học Bách khoa
16. Nguyễn Thị Hồng Cúc	Khoa Hóa, Trường Đại học Bách khoa
17. Thái Hoàng Phong	Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa
18. Trần Văn Quang	Khoa Môi trường, Trường Đại học Bách khoa
19. Phan Huy Khánh	Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Bách khoa
20. Phan Minh Đức	Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa
21. Hồ Viết Việt	Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường Đại học Bách khoa
22. Lê Thị Châu Duyên	Khoa Công nghệ Nhiệt - ĐL, Trường ĐH Bách khoa
23. Nguyên Văn Khai	Phòng Đào tạo, Trường Đại học Bách khoa
24. Phạm Anh Đức	Khoa Quản lý Dự án, Trường Đại học Bách khoa
25. Võ Đức Hoàng	Khoa XD Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa
26. Nguyễn Duy Thảo	Khoa XD Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa
27. Phan Hồng Sáng	Khoa XD Thuỷ lợi - TĐ, Trường Đại học Bách khoa
28. Đỗ Thế Cần	Khoa Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa
29. Nguyễn Thanh Việt	Khoa Cơ khí, Trường Đại học Bách khoa
30. Phan Hữu Bách	Khoa XD Dân dụng & CN, Trường Đại học Bách khoa
31. Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Điện, Trường Đại học Bách khoa
32. Bùi Tấn Lợi	Khoa Điện, Trường Đại học Bách khoa
33. Nguyễn Rê	Khoa Điện, Trường Đại học Bách khoa
34. Nguyễn Thị Thảo Sương	Tổ Tài vụ, Trường Đại học Bách khoa
35. Phan Thị Như Trang	Phòng Hành chính TH, Trường Đại học Bách khoa
36. Trần Thị Nhâm	Phòng Hành chính TH, Trường Đại học Bách khoa
37. Nguyễn Văn Hoàng	Phòng Hành chính TH, Trường Đại học Bách khoa
38. Trần Ngọc Dũng	Phòng Hành chính TH, Trường Đại học Bách khoa
39. Lê thị Muộn	Phòng Hành chính TH, Trường Đại học Bách khoa
40. Nguyễn Thị Minh Tâm	Khoa Thương mại - DL, Trường Đại học Kinh tế
41. Nguyễn Thành Thủy	Khoa Thống kê – Tin học, Trường Đại học Kinh tế
42. Đoàn Nguyễn Trang Phương	Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế
43. Phan Thị Hoa	Phòng KH, SĐH & HTQT, Trường Đại học Kinh tế
44. Đặng Thị Thạch	Phòng KH, SĐH & HTQT, Trường Đại học Kinh tế
45. Dương Anh Hoàng	Phòng Hành chính – TH, Trường Đại học Kinh tế
46. Phạm Mười	Phòng Hành chính – TH, Trường Đại học Kinh tế
47. Hoàng Thị Hoành	Tổ Tài vụ, Trường Đại học Kinh tế
48. Phan Thị Thanh	Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế
49. Nguyễn Thị Thanh Hà	Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế

50. Ngô Xuân Thủy	Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế
51. Nguyễn Thị Kim Chi	Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế
52. Trần Thu	Phòng Công tác SV, Trường Đại học Kinh tế
53. Châu Ngọc Tuấn	Khoa Thống kê – Tin học, Trường Đại học Kinh tế
54. Nguyễn Trần Thuần	Khoa Tài chính - NH, Trường Đại học Kinh tế
55. Lương Quốc Tuyển	Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm
56. Trương Công Quỳnh	Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm
57. Lê Doãn Cang	Khoa Tin học, Trường Đại học Sư phạm
58. Trần Bá Nam	Khoa Vật Lý, Trường Đại học Sư phạm
59. Phạm Thị Hà	Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm
60. Đinh Thị Phương Anh	Khoa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Sư phạm
61. Lê Đức Luận	Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm
62. Bùi Thị Minh Nhân	Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm
63. Nguyễn Thị Thanh	Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm
64. Lê Thị Thanh Hương	Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm
65. Lê Tử Tín	Khoa GD Tiểu học - MN, Trường Đại học Sư phạm
66. Đặng Quốc Hòe	Phòng Hành chính - TH, Trường Đại học Sư phạm
67. Lê Quang Sơn	Phòng KH, SĐH & HTQT, Trường Đại học Sư phạm
68. Nguyễn Thị Mai Hương	Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm
69. Phạm Thị Hồng Hà	Phòng Công tác SV, Trường Đại học Sư phạm
70. Phạm Hồng Phong	Trường Thực hành SP, Trường Đại học Sư phạm
71. Hoàng Thị Bạch Tuyết	Tổ Tài vụ, Trường Đại học Sư phạm
72. Lê Mai Anh	Phòng Hành chính - TH, Trường Đại học Ngoại ngữ
73. Nguyễn Minh Phương	Phòng Hành chính - TH, Trường Đại học Ngoại ngữ
74. Nguyễn Thị Minh	Phòng Hành chính - TH, Trường Đại học Ngoại ngữ
75. Lê Quốc Vũ	Phòng Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ
76. Ngô Thị Thảo	Tổ Tài vụ, Trường Đại học Ngoại ngữ
77. Hoàng Phan Thanh Nga	Khoa Nhật – Hàn – Thái, Trường Đại học Ngoại ngữ
78. Vũ Thanh Tâm	Khoa tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ
79. Trần Thị Thùy Hương	Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, Trường ĐH Ngoại ngữ
80. Nguyễn Thị Diệu Hương	Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, Trường ĐH Ngoại ngữ
81. Nguyễn Hữu Tâm Thu	Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ
82. Nguyễn Thái Trung	Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ
83. Trần Mạnh Quang	Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ
84. Lê Thúy Hương	Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ
85. Lê Xuân Ánh	Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ
86. Hồ Quảng Hà	Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ
87. Đoàn Chí Thiện	Phòng Hành chính - TH, Trường Cao đẳng Công nghệ
88. Huỳnh Thái Sơn	Phòng Hành chính - TH, Trường Cao đẳng Công nghệ
89. Đào Thị Thu Hương	Tổ Tài vụ, Trường Cao đẳng Công nghệ
90. Lê Thị Thùy Dương	Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Công nghệ
91. Đoàn Vĩnh Phúc	Khoa KT Xây dựng, Trường Cao đẳng Công nghệ
92. Nguyễn Văn Tiến	Khoa Điện, Trường Cao đẳng Công nghệ
93. Đoàn Văn Phô	Khoa Điện, Trường Cao đẳng Công nghệ
94. Trần Quốc Việt	Khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng Công nghệ
95. Huỳnh Văn Sanh	Khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng Công nghệ
96. Nguyễn Văn Dũng	Phòng CT HSSV, Trường Cao đẳng Công nghệ
97. Trần Đình Sơn	Phòng ĐT & CTSV, Trường Cao đẳng Công nghệ TT
98. Nguyễn Văn Bình	GV bộ môn Tin học, Trường Cao đẳng Công nghệ TT

Danh sách này gồm có 98 cá nhân